

Mã đề: 801

Họ và tên: .....Lớp:.....

Điểm	Lời phê của thầy/cô giáo
------	--------------------------

**I. Trắc nghiệm: (5 điểm)**

Chọn đáp án trước câu trả lời đúng nhất và điền vào bảng (0.25 điểm/câu)

**Câu 1.** Dân số Châu Á chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?

- A. 55%.                      B. 61%.                      C. 72%.                      D. 69%.

**Câu 2.** Ở châu Á, hai đới khí hậu **không** có sự phân hóa thành các kiểu khí hậu khác nhau là

- A. xích đạo và ôn đới.                      B. xích đạo và khí hậu cực - cận cực.  
C. nhiệt đới và ôn đới.                      D. khí hậu cực – cận cực và ôn đới.

**Câu 3.** Nước nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Châu Á?

- A. Trung Quốc.                      B. Ấn Độ.                      C. Pa-ki-xtan.                      D. A-rập-xê-út.

**Câu 4.** Nguồn tài nguyên quan trọng nhất của khu vực Tây Nam Á là

- A. Than và sắt.                      B. Man-gan và thiếc.                      C. Dầu mỏ và thiếc.                      D. dầu mỏ và khí đốt

**Câu 5.** I ran, I rắc là những nước thuộc khu vực

- A. Nam Á.                      B. Tây Nam Á.                      C. Trung Á.                      D. Đông Á.

**Câu 6.** Những nước nào công nghiệp phát triển nhanh nông nghiệp vẫn giữ vai trò lớn?

- A. Thái lan, Ấn Độ Việt Nam.                      B. Trung Quốc, Ấn Độ, Cô-oet.  
C. Thái Lan, Việt Nam, Pakixtan.                      D. Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan.

**Câu 7.** Tây Nam Á nằm ở các đới khí hậu nào?

- A. Ôn đới, xích đạo.                      B. Nhiệt đới, xích đạo.                      C. Ôn đới, cận nhiệt.                      D. Cận nhiệt, nhiệt đới.

**Câu 8.** Từ Tây sang đông lãnh thổ châu Á kéo dài

- A. 9200km.                      B. 9100km.                      C. 8000km.                      D. 8500km.

**Câu 9.** Địa hình chủ yếu của khu vực Tây Nam Á là

- A. đồng bằng.                      B. núi và đồng bằng.                      C. núi và cao nguyên.                      D. đồng bằng và cao nguyên.

**Câu 10.** Quốc gia nào sau đây **không** được coi là nước công nghiệp mới?

- A. Sing-ga-po                      B. Việt Nam.                      C. Đài Loan.                      D. Hàn Quốc.

**Câu 11.** Đới khí hậu được chia thành nhiều kiểu khí hậu nhất ở châu Á là

- A. Cực và cận cực.                      B. Ôn đới.                      C. Nhiệt đới.                      D. Cận nhiệt.

**Câu 12.** Nước sông khu vực Tây Nam Á được cung cấp từ

- A. nước ngầm ra từ trong núi.                      B. nước băng tuyết tan.                      C. nước ngầm.                      D. nước mưa.

**Câu 13.** Châu Á kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo là

- A. 9200km.                      B. 8500km.                      C. 9100km.                      D. 8000km.

**Câu 14.** Ngành công nghiệp nào sau đây **không phải** là ngành công nghiệp hàng đầu thế giới của Nhật Bản

- A. Sản xuất hàng tiêu dùng.                      B. Chế tạo ô tô, đóng tàu.  
C. Công nghiệp điện tử.                      D. Khai thác khoáng sản.

**Câu 15.** Diện tích châu Á là 44,4 triệu km<sup>2</sup>, dân số năm 2002 là 3.766 triệu người, vậy mật độ dân số trung bình là bao nhiêu?

- A. 40 người/ km<sup>2</sup>.                      B. 65 người /km<sup>2</sup>.                      C. 85 người /km<sup>2</sup>.                      D. 75 người /km<sup>2</sup>.

**Câu 16.** Khu vực có vị trí nằm ở ngã ba của ba châu lục: Á - Âu - Phi là

- A. Tây Nam Á                      B. Bắc Á.                      C. Trung Á.                      D. Đông Nam Á.

**Câu 17.** Đồng bằng Lưỡng Hà thuộc khu vực nào?

- A. Trung Á.                      B. Đông Á.                      C. Bắc Á.                      D. Tây Nam Á.

**Câu 18.** Quốc gia có nền kinh tế phát triển mạnh nhất châu Á là

- A. Ấn Độ.                      B. Hoa Kỳ.                      C. Hàn Quốc.                      D. Nhật Bản.

**Câu 19.** Tây Nam Á có dân số khoảng 286 triệu người phần lớn là người Ả Rập chủ yếu theo

- A. Thiên chúa giáo.                      B. Ấn độ giáo.                      C. Phật giáo.                      D. Hồi giáo.

**Câu 20.** Cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc phát triển nhất ở khu vực

- A. Đông Nam Á.                      B. Nam Á.                      C. Bắc Á.                      D. Tây Nam Á.

## II. Tự luận (5 điểm)

**Câu 1. (2 điểm)**

a, Châu Á phổ biến các kiểu khí hậu nào? Nêu đặc điểm của các kiểu khí hậu đó?

b, Tại sao châu Á lại chia thành nhiều đới và kiểu khí hậu như vậy?

**Câu 2. (1 điểm)** Kể tên một số sông lớn của Việt Nam? Bằng hiểu biết thực tế của bản thân hãy cho biết có những nguyên nhân nào làm cho sông ngòi nước ta bị ô nhiễm?

**Câu 3. (2 điểm)** Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

*Bảng một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở một số nước châu Á năm 2001.*

Quốc gia	Cơ cấu GDP (%)			Tỉ lệ tăng GDP bình quân năm (%)	GDP/ người (USD)	Mức thu nhập
	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ			
Nhật Bản	1,5	32,1	66,4	-0,4	33.400	Cao
Cô-oét	-	58	41,8	1,7	19.040	Cao
Hàn Quốc	4,5	41,4	54,1	3	8.861	Trung bình trên
Ma-lai-xi-a	8,5	49,6	41,9	0,4	3680	Trung bình trên
Trung Quốc	15	52	33	7,3	911	Trung bình dưới
Xi-ri	23,8	29,7	46,5	3,5	1081	Trung bình dưới



Lined paper with horizontal dotted lines for writing.

-----Chúc các em làm bài tốt-----

Mã đề: 802

Họ và tên: .....Lớp:.....

Điểm	Lời phê của thầy/cô giáo

**I. Trắc nghiệm: (5 điểm)**

Chọn đáp án trước câu trả lời đúng nhất và điền vào bảng (0.25 điểm/câu)

Câu 1. Quốc gia có nền kinh tế phát triển mạnh nhất châu Á là

- A. Hoa Kỳ.                      B. Ấn Độ.                      C. Nhật Bản.                      D. Hàn Quốc.

Câu 2. Tây Nam Á nằm ở các đới khí hậu nào?

- A. Ôn đới, cận nhiệt.      B. Cận nhiệt, nhiệt đới.      C. Ôn đới, xích đạo.      D. Nhiệt đới, xích đạo.

Câu 3. Dân số Châu Á chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?

- A. 69%.                      B. 72%.                      C. 55%.                      D. 61%.

Câu 4. Nước sông khu vực Tây Nam Á được cung cấp từ

- A. nước ngầm.              B. nước ngầm ra từ trong núi.      C. nước mưa.              D. nước băng tuyết tan.

Câu 5. Quốc gia nào sau đây **không** được coi là nước công nghiệp mới?

- A. Sing-ga-po.              B. Việt Nam.              C. Hàn Quốc.              D. Đài Loan.

Câu 6. Châu Á kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo là

- A. 9100km.              B. 8000km.              C. 8500km.              D. 9200km.

Câu 7. Đới khí hậu được chia thành nhiều kiểu khí hậu nhất ở châu Á là

- A. Nhiệt đới.              B. Ôn đới.              C. Cực và cận cực.              D. Cận nhiệt.

Câu 8. Nguồn tài nguyên quan trọng nhất của khu vực Tây Nam Á là

- A. dầu mỏ và khí đốt.      B. Dầu mỏ và thiếc.      C. Man-gan và thiếc.      D. Than và sắt.

Câu 9. Từ Tây sang đông lãnh thổ châu Á kéo dài

- A. 8000km.              B. 9200km.              C. 9100km.              D. 8500km.

Câu 10. Diện tích châu Á là 44,4 triệu km<sup>2</sup>, dân số năm 2002 là 3.766 triệu người, vậy mật độ dân số trung bình là bao nhiêu

- A. 65 người /km<sup>2</sup>.      B. 40 người/ km<sup>2</sup>.      C. 85 người /km<sup>2</sup>.      D. 75 người /km<sup>2</sup>.

Câu 11. Ngành công nghiệp nào sau đây **không phải** là ngành công nghiệp hàng đầu thế giới của Nhật Bản

- A. Chế tạo ô tô, đóng tàu.              B. Khai thác khoáng sản.  
C. Công nghiệp điện tử.              D. Sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 12. Tây Nam Á có dân số khoảng 286 triệu người phần lớn là người Ả Rập chủ yếu theo

- A. Hồi giáo.              B. Ấn độ giáo.              C. Thiên chúa giáo.              D. Phật giáo.

Câu 13. Địa hình chủ yếu của khu vực Tây Nam Á là

A. đồng bằng và cao nguyên.      B. núi và đồng bằng.      C. đồng bằng.      D. núi và cao nguyên.

**Câu 14.** Cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc phát triển nhất ở khu vực

A. Bắc Á.      B. Tây Nam Á.      C. Nam Á.      D. Đông Nam Á.

**Câu 15.** Đồng bằng Lưỡng Hà thuộc khu vực nào?

A. Tây Nam Á.      B. Bắc Á.      C. Trung Á.      D. Đông Á.

**Câu 16.** Những nước nào công nghiệp phát triển nhanh nông nghiệp vẫn giữ vai trò lớn?

A. Thái Lan, Việt Nam, Pakixtan.      B. Trung Quốc, Ấn Độ, Cô-oét.  
C. Thái lan, Ấn Độ Việt Nam.      D. Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan.

**Câu 17.** Nước nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Châu Á?

A. A-rập-xê-út.      B. Pa-ki-xtan      C. Trung Quốc.      D. Ấn Độ.

**Câu 18.** Ở châu Á, hai đới khí hậu **không** có sự phân hóa thành các kiểu khí hậu khác nhau là

A. xích đạo và ôn đới.      B. xích đạo và khí hậu cực - cận cực.  
C. khí hậu cực – cận cực và ôn đới.      D. nhiệt đới và ôn đới.

**Câu 19.** I ran, I rắc là những nước thuộc khu vực

A. Trung Á.      B. Tây Nam Á.      C. Nam Á.      D. Đông Á.

**Câu 20.** Khu vực có vị trí nằm ở ngã ba của ba châu lục: Á - Âu - Phi là

A. Tây Nam Á.      B. Đông Nam Á.      C. Trung Á.      D. Bắc Á.

## II. Tự luận (5 điểm)

**Câu 1. (2 điểm)**

a, Châu Á phổ biến các kiểu khí hậu nào? Nêu đặc điểm của các kiểu khí hậu đó?

b, Tại sao châu Á lại chia thành nhiều đới và kiểu khí hậu như vậy?

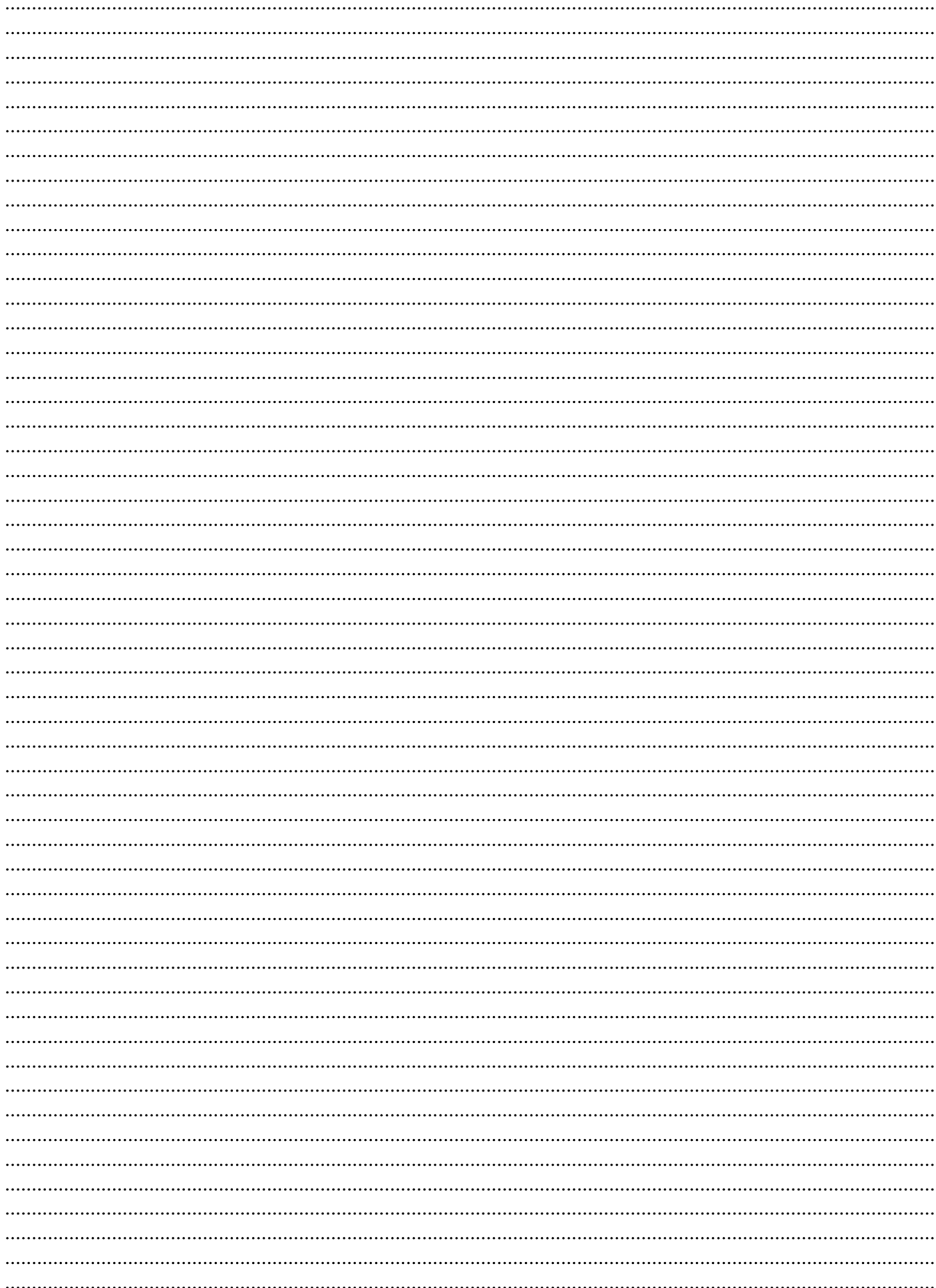
**Câu 2. (1 điểm)** Kể tên một số sông lớn của Việt Nam? Bằng hiểu biết thực tế của bản thân hãy cho biết có những nguyên nhân nào làm cho sông ngòi nước ta bị ô nhiễm?

**Câu 3. (2 điểm)** Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

*Bảng một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở một số nước châu Á năm 2001.*

Quốc gia	Cơ cấu GDP (%)			Tỉ lệ tăng GDP bình quân năm (%)	GDP/người (USD)	Mức thu nhập
	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ			
Nhật Bản	1,5	32,1	66,4	-0,4	33.400	Cao
Cô-oét	-	58	41,8	1,7	19.040	Cao
Hàn Quốc	4,5	41,4	54,1	3	8.861	Trung bình trên
Ma-lai-xi-a	8,5	49,6	41,9	0,4	3680	Trung bình trên
Trung Quốc	15	52	33	7,3	911	Trung bình dưới
Xi-ri	23,8	29,7	46,5	3,5	1081	Trung bình dưới
U-dơ-bê-ki-xtan	36	21,4	42,6	4	449	Thấp





*-----Chúc các em làm bài tốt-----*





Câu 13. Địa hình chủ yếu của khu vực Tây Nam Á là

- A. đồng bằng và cao nguyên.
- B. núi và đồng bằng.
- C. núi và cao nguyên.
- D. đồng bằng.

Câu 14. Ở châu Á, hai đới khí hậu **không** có sự phân hóa thành các kiểu khí hậu khác nhau là

- A. khí hậu cực – cận cực và ôn đới.
- B. nhiệt đới và ôn đới.
- C. xích đạo và ôn đới.
- D. xích đạo và khí hậu cực - cận cực.

Câu 15. Diện tích châu Á là 44,4 triệu km<sup>2</sup>, dân số năm 2002 là 3.766 triệu người, vậy mật độ dân số trung bình là bao nhiêu

- A. 75 người /km<sup>2</sup>.
- B. 65 người /km<sup>2</sup>.
- C. 40 người/ km<sup>2</sup>.
- D. 85 người /km<sup>2</sup>.

Câu 16. Khu vực có vị trí nằm ở ngã ba của ba châu lục: Á - Âu - Phi là

- A. Tây Nam Á.
- B. Trung Á.
- C. Bắc Á.
- D. Đông Nam Á.

Câu 17. Cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc phát triển nhất ở khu vực

- A. Nam Á.
- B. Bắc Á.
- C. Tây Nam Á.
- D. Đông Nam Á.

Câu 18. Ngành công nghiệp nào sau đây **không phải** là ngành công nghiệp hàng đầu thế giới của Nhật Bản

- A. Chế tạo ô tô, đóng tàu.
- B. Khai thác khoáng sản.
- C. Công nghiệp điện tử.
- D. Sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 19. Nguồn tài nguyên quan trọng nhất của khu vực Tây Nam Á là

- A. Man-gan và thiếc.
- B. Than và sắt.
- C. Dầu mỏ và thiếc.
- D. dầu mỏ và khí đốt

Câu 20. I ran, I rắc là những nước thuộc khu vực

- A. Đông Á.
- B. Nam Á.
- C. Tây Nam Á.
- D. Trung Á.

## II. Tự luận (5 điểm)

### Câu 1. (2 điểm)

a, Châu Á phổ biến các kiểu khí hậu nào? Nêu đặc điểm của các kiểu khí hậu đó?

b, Tại sao châu Á lại chia thành nhiều đới và kiểu khí hậu như vậy?

Câu 2. (1 điểm) Kể tên một số sông lớn của Việt Nam? Bằng hiểu biết thực tế của bản thân hãy cho biết có những nguyên nhân nào làm cho sông ngòi nước ta bị ô nhiễm?

Câu 3. (2 điểm) Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

*Bảng một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở một số nước châu Á năm 2001.*

Quốc gia	Cơ cấu GDP (%)			Tỉ lệ tăng GDP bình quân năm (%)	GDP/ người (USD)	Mức thu nhập
	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ			
Nhật Bản	1,5	32,1	66,4	-0,4	33.400	Cao
Cô-ôét	-	58	41,8	1,7	19.040	Cao
Hàn Quốc	4,5	41,4	54,1	3	8.861	Trung bình trên
Ma-lai-xi-a	8,5	49,6	41,9	0,4	3680	Trung bình trên



-----*Chúc các em làm bài tốt*-----

**BGH DUYỆT**

**TTCM DUYỆT**

**GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

**Khúc Thị Thanh Hiền**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**

**Nguyễn Thùy Dương**